

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY
PHÒNG PHÂN TÍCH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ ĐỘC CHẤT

Địa chỉ: Tầng 7 - Tòa nhà Phòng Khám 7 tầng - số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 02439750028/Ext: 6277

Số: 260534/0147/PTN-ĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: VM OCP2_Nước RO khoa Xét nghiệm_260706
- Số lượng mẫu: 01
- Mô tả mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa kín, lượng mẫu: 500ml
- Khách hàng: Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Ocean Park 2
- Địa chỉ: KĐT Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
- Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Hương
- Ngày nhận mẫu: 06/07/2026 Thời gian thử nghiệm: 06 - 10/07/2026
- Kết quả:

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tham chiếu
1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015	CFU/mL	0	$\leq 10^{(1)}$

Chú thích:

(1): Tham khảo văn bản số VMEC_CM123_LINK39_ Quy trình giám sát môi trường bệnh viện và xử lý khi có sự cố phát hành ngày 22/08/2025 của VinMec.

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026

TUQ. Trưởng phòng



Nguyễn Thị Hà My

Ghi chú:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi tới.
- Không được sao lưu một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Phân tích ATTP và Độc chất.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi.
- “KPH”: không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- (*): Chỉ tiêu được công nhận. (**): Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ.

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY
PHÒNG PHÂN TÍCH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ ĐỘC CHẤT

Địa chỉ: Tầng 7 - Tòa nhà Phòng Khám 7 tầng - số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 02439750028/Ext: 6277

Số: 260531/0147/PTN-ĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên mẫu: VM OCP2_Nước sạch (Bể tinh)_260706
- Số lượng mẫu: 01
- Mô tả mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa kín, lượng mẫu 500ml x 2 chai
- Khách hàng: Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Ocean Park 2
- Địa chỉ: KĐT Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
- Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Hương
- Ngày nhận mẫu: 06/07/2026 Thời gian thử nghiệm: 06 - 10/07/2026
- Kết quả:

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tham chiếu ⁽¹⁾
I. Chỉ tiêu vi sinh					
1.	<i>Coliform</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	0	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	0	< 1
3.	<i>Staphylococcus aureus</i> *	SMEWW 9213B:2023	CFU/100 mL	0	< 1
4.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	TCVN 8881:2011	CFU/100 mL	0	< 1
II. Chỉ tiêu hóa lý					
1.	Màu sắc*	QT01-44.TT09.CĐ (LOD = 2,0)	TCU	KPH	≤ 15,0
2.	Mùi*	QT01-45.TT09.CĐ	-	Không có mùi	Không có mùi lạ
3.	pH*	QT01-46.TT09.CĐ	-	7,36	6,0 - 8,5
4.	Độ đục*	QT01-47.TT09.CĐ (LOD = 0,3)	NTU	< 1,00	≤ 2,0
5.	Asen (As)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	< 0,001	≤ 0,01
6.	Clo dư tự do*	QT01-50.TT09.CĐ (LOD = 0,03)	mg/L	4,19	0,2 - 1,0
7.	Permanganat*	QT01-43.TT09.CĐ (LOD = 0,2)	mg/L	0,88	≤ 2,0
8.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)*	QT01-51.TT09.CĐ (LOD = 0,03)	mg/L	KPH	≤ 1,0
9.	Antimon (Sb)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	KPH	≤ 0,02
10.	Bari (Ba)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,035	≤ 1,3



CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY
PHÒNG PHÂN TÍCH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ ĐỘC CHẤT

Địa chỉ: Tầng 7 - Tòa nhà Phòng Khám 7 tầng - số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 02439750028/Ext: 6277

Số: 260531/0147/PTN-ĐC

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tham chiếu ⁽¹⁾
11.	Bor (B)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,01)	mg/L	KPH	≤ 2,4
12.	Cadmi (Cd)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,00007)	mg/L	KPH	≤ 0,003
13.	Chì (Pb)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	KPH	≤ 0,01
14.	Chromi (Cr)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	KPH	≤ 0,05
15.	Đồng (Cu)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	< 0,001	≤ 1,0
16.	Kẽm (Zn)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,004	≤ 2,0
17.	Mangan (Mn)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,001	≤ 0,1
18.	Natri (Na)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,03)	mg/L	33,0	≤ 200
19.	Nhôm (Al)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,024	≤ 0,2
20.	Nickel (Ni)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	KPH	≤ 0,07
21.	Sắt (Fe)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,02)	mg/L	< 0,050	≤ 0,3
22.	Seleni (Se)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,002	≤ 0,04
23.	Thủy ngân (Hg)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,00007)	mg/L	KPH	≤ 0,001

Chú thích:

(1): Tham khảo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026

TUQ. Trưởng phòng


PHÒNG PHÂN TÍCH
AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ ĐỘC CHẤT
Số 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, HN
Nguyễn Thị Hà My

Ghi chú:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi tới.
- Không được sao lưu một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Phân tích ATTP và Độc chất.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi.
- "KPH": không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- (*): Chỉ tiêu được công nhận. (**): Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ.

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY
PHÒNG PHÂN TÍCH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ ĐỘC CHẤT

Địa chỉ: Tầng 7 - Tòa nhà Phòng Khám 7 tầng - số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 02439750028/Ext: 6277

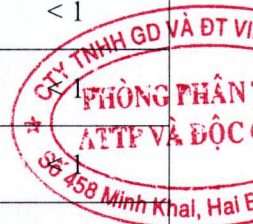
Số: 260532/0147/PTN-ĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên mẫu: VM OCP2_Nước sạch (Bếp ăn)_260706
- Số lượng mẫu: 01
- Mô tả mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa kín, lượng mẫu 500ml x 2 chai
- Khách hàng: Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Ocean Park 2
- Địa chỉ: KĐT Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
- Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Hương
- Ngày nhận mẫu: 06/07/2026 Thời gian thử nghiệm: 06 - 10/07/2026
- Kết quả:

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tham chiếu ⁽¹⁾
I. Chỉ tiêu vi sinh					
1.	<i>Coliform</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	0	< 1
2.	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	0	< 1
3.	<i>Staphylococcus aureus</i> *	SMEWW 9213B:2023	CFU/100 mL	0	
4.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	TCVN 8881:2011	CFU/100 mL	0	
II. Chỉ tiêu hóa lý					
1.	Màu sắc*	QT01-44.TT09.CĐ (LOD = 2,0)	TCU	KPH	≤ 15,0
2.	Mùi*	QT01-45.TT09.CĐ	-	Không có mùi	Không có mùi lạ
3.	pH*	QT01-46.TT09.CĐ	-	7,32	6,0 - 8,5
4.	Độ đục*	QT01-47.TT09.CĐ (LOD = 0,3)	NTU	KPH	≤ 2,0
5.	Asen (As)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	< 0,001	≤ 0,01
6.	Clo dư tự do*	QT01-50.TT09.CĐ (LOD = 0,03)	mg/L	0,34	0,2 - 1,0
7.	Permanganat*	QT01-43.TT09.CĐ (LOD = 0,2)	mg/L	KPH	≤ 2,0
8.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)*	QT01-51.TT09.CĐ (LOD = 0,03)	mg/L	KPH	≤ 1,0
9.	Antimon (Sb)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	KPH	≤ 0,02
10.	Bari (Ba)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,035	≤ 1,3



CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY
PHÒNG PHÂN TÍCH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ ĐỘC CHẤT

Địa chỉ: Tầng 7 - Tòa nhà Phòng Khám 7 tầng - số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 02439750028/Ext: 6277

Số: 260532/0147/PTN-ĐC

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tham chiếu ⁽¹⁾
11.	Bor (B)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,01)	mg/L	KPH	≤ 2,4
12.	Cadmi (Cd)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,00007)	mg/L	KPH	≤ 0,003
13.	Chì (Pb)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	KPH	≤ 0,01
14.	Chromi (Cr)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	KPH	≤ 0,05
15.	Đồng (Cu)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	< 0,001	≤ 1,0
16.	Kẽm (Zn)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,001	≤ 2,0
17.	Mangan (Mn)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,001	≤ 0,1
18.	Natri (Na)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,03)	mg/L	31,7	≤ 200
19.	Nhôm (Al)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,022	≤ 0,2
20.	Nickel (Ni)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	< 0,001	≤ 0,07
21.	Sắt (Fe)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,02)	mg/L	< 0,050	≤ 0,3
22.	Seleni (Se)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,0003)	mg/L	0,001	≤ 0,04
23.	Thủy ngân (Hg)*	QT01-36.TT09.CĐ (LOD = 0,00007)	mg/L	KPH	≤ 0,001

Chú thích:

(1): Tham khảo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2026

TUQ. Trưởng phòng



Nguyễn Thị Hà My

Ghi chú:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi tới.
- Không được sao lưu một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Phân tích ATTP và Độc chất.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi.
- "KPH": không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- (*): Chỉ tiêu được công nhận. (**): Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ.

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY
PHÒNG PHÂN TÍCH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ ĐỘC CHẤT

Địa chỉ: Tầng 7 - Tòa nhà Phòng Khám 7 tầng - số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội
Điện thoại: 02439750028/Ext: 6277

Số: 260571/0158/PTN-ĐC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Tên mẫu: VM OCP2_Cây nước uống nóng lạnh bếp ăn_260714
- Số lượng mẫu: 01
- Mô tả mẫu khi nhận: Mẫu đựng trong chai nhựa kín, lượng mẫu: 500ml x 2 chai
- Khách hàng: Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Ocean Park 2
- Địa chỉ: KĐT Vinhomes Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên
- Người gửi mẫu: Nguyễn Thị Hương
- Ngày nhận mẫu: 14/07/2026 Thời gian thử nghiệm: 14 - 18/07/2026
- Kết quả:

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tham chiếu ⁽¹⁾
1.	Coliform tổng số*	TCVN 6187-1:2019	CFU/250 ml	0	≤ 2
2.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	TCVN 8881:2011	CFU/250 ml	0	≤ 2

Chú thích:

(1) Tham khảo QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2026

Trưởng phòng



Đinh Đăng Huy

Ghi chú:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi tới.
- Không được sao lưu một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Phân tích ATTP và Độc chất.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi.
- "KPH": không phát hiện (dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).
- (*): Chỉ tiêu được công nhận. (**): Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ.